**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**KHOA VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT**

**BỘ MÔN VIỆT NGỮ HỌC**

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**TIẾNG VIỆT CHUYÊN NGÀNH II**

**(NGÔN NGỮ - VĂN HỌC)**

(Specific Vietnamese II)

**1. Thông tin về giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thuận**

Chức danh, học vị: Giảng viên, TS.

Thời gian làm việc: Thứ 2 & thứ 6 hàng tuần

Địa điểm làm việc: P.203, Nhà B7- Bis, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt (P.203), Nhà B7-Bis, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 8693524

Email: [minhthuan95@gmail.com](mailto:minhthuan95@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính:

• Ngữ pháp tiếng Việt

• Ngôn ngữ học dạy tiếng và phương pháp dạy tiếng Việt.

**2. Thông tin chung về môn học:**

• Tên môn học: **Tiếng Việt chuyên ngành II**

(Specific Vietnamese II)

• Mã môn học: VLC 3042

• Số tín chỉ: 03

• Môn học: Bắt buộc

• Các môn học tiên quyết: Tiếng Việt chuyên ngành I

• Các môn học kế tiếp: Tiếng Việt chuyên ngành III

• Các yêu cầu đối với môn học:

- Nắm được các vấn đề cốt lõi của môn học, các khái niệm cơ bản liên quan đến môn học. Nắm được các khái niệm nhập môn, vốn từ vựng cơ sở về chuyên ngành ngôn ngữ và văn học bằng tiếng Việt.

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế học tập, nâng cao rõ rệt kỹ năng đọc - hiểu các văn bản chuyên ngành văn học và ngôn ngữ bằng tiếng Việt. Có thể bắt đầu đọc và nghe giảng bằng tiếng Việt các chuyên đề về văn học và ngôn ngữ học nói chung, Việt ngữ học nói riêng.

• Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết: 16

+ Bài tập trên lớp: 26

+ Thảo luận: 03

+ Thực hành, thực tâp: 0

+ Tự học:

• Địa chỉ Khoa phụ trách môn học: Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt, B7-Bis, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học:**

**3.1 Mục tiêu chung:**

Thông qua các bài đọc cụ thể, được trình bày một cách giản dị, môn học trang bị cho người học những kiến thức nhập môn về văn học và ngôn ngữ học. Thông qua các bài giảng, môn học chủ yếu sẽ cung cấp cho người học hai mảng kiến thức: a) vốn từ thường dùng trong chuyên ngành ngôn ngữ học nói chung, trong ngành Việt ngữ học nói riêng và b) vốn từ thường dùng trong văn học và nghiên cứu văn học, đồng thời giới thiệu một số đặc trưng nổi trội của ngôn ngữ văn học về cách biểu đạt, miêu tả,… tạo điều kiện cho người học có thể tiếp xúc với các văn bản nghiên cứu, sáng tác văn học thuộc các thể loại tiêu biểu nhất. Do mục tiêu quan trọng nhất của môn học là cung cấp kiến thức nhập môn về ngôn ngữ học và văn học nên bài giảng được xây dựng như những bài học tiếng Việt chuyên ngành, trên quan điểm “tạo môi trường cho sự xuất hiện, sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành” chứ không phải là những bài giảng chuyên ngành về ngôn ngữ học, văn học.

**3.2 Mục tiêu cụ thể:**

**a. Về kiến thức:** người học có thể:

- Nắm được những khái niệm cơ bản về ngôn ngữ học nói chung, Việt ngữ học nói riêng.

- Nắm được các khái niệm, vốn từ cơ sở được dùng trong nghiên cứu văn học, những đặc điểm nổi trội nhất của ngôn ngữ văn học trong các thể loại tiêu biểu.

- Tăng cường năng lực, kiến thức trong tiếng Việt nói chung, trong ngôn ngữ, văn học tiếng Việt nói riêng.

- Tăng cường sự hiểu biết về tiếng Việt, về cái hay cái đẹp trong cách biểu đạt của tiếng Việt, bước đầu có được kiến thức về phong cách học tiếng Việt. - Bước đầu lĩnh hội và lý giải được việc dùng cũng như hiệu quả của việc dùng các lối diễn đạt khác nhau.

**b. Về kĩ năng**: người học có thể:

- Hình thành kĩ năng đọc hiểu các văn bản, nghe hiểu các bài giảng, các nghiên cứu chuyên ngành ngôn ngữ học cũng như Việt ngữ học.

- Hình thành kỹ năng đọc hiểu, nghe hiểu đựơc các bài giảng, các nghiên cứu chuyên ngành văn học. Có được những kiến thức nền để hiểu đúng, cảm thụ tốt hơn các tác phẩm văn học thuộc các thể loại tiêu biểu.

- Hình thành kĩ năng nghiên cứu độc lập và kĩ năng hợp tác khi nghiên cứu theo nhóm.

- Vận dụng được kiến thức đã học để bước đầu trình bày được những vấn đề, những nghiên cứu của bản thân về ngôn ngữ, văn học bằng tiếng Việt.

**c. Về thái độ:**

- Yêu thích môn học, yêu thích tìm hiểu, nghiên cứu ngôn ngữ và văn học Việt Nam.

**-** Được rèn luyện thái độ làm việc nghiêm túc, chuẩn bị chu đáo, hợp tác có hiệu quả.

**-** Xây dựng tác phong độc lập tự tin, khoa học chi tiết, tỉ mỉ trong việc học tập, nghiên cứu và vận dụng tri thức học được từ môn học.

**3.3. Bảng tổng hợp chuẩn đầu ra của môn học (Mục tiêu chi tiết):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Nội dung** | **Mức I** | **Mức II** | **Mức III** |
| **Nội dung**  **1**  Nhập môn  về ngôn ngữ học. | I.A.1. Nhận biết được các khái niệm cơ bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học. | I.B.1. Hiểu và đưa ra được những ví dụ minh họa cho các khái niệm về ngôn ngữ và ngôn ngữ học. | I.C.1. Đánh giá, phân tích các khái niệm: ngôn ngữ, lời nói, hoạt động của lời nói, v.v… |
| **Nội dung 2**  Nguồn gốc  & sự phát triển  của  ngôn ngữ | II.A.1. Nêu được nguồn gốc ra đời, cách thức hình thành ngôn ngữ cũng như năng lực tư duy của con người qua lao động.  II.A.2. Nhận ra được cách thức cũng như bản chất của sự biến đổi và phát triển của ngôn ngữ | II.B.1. Hiểu được nguồn gốc ra đời cùa ngôn ngữ.  II.B.2. Nắm được quá trình hình thành và phát triển của ngôn ngữ nói chung. | II.C.1. Phân tích luận điểm: “lao động tạo ra nhu cầu giao tiếp, quyết định sự ra đời của ngôn ngữ”. các khái niệm và những luận điểm đó được học. |
| **Nội dung 3**  Ngôn ngữ  và  phân loại  ngôn ngữ. | III.A.1. Nhận biết những kiến thức tổng quát về các ngôn ngữ trên thế giới; cách phân loại các ngôn ngữ.  III.A.2. Nắm được những thuật ngữ cơ bản được cung cấp trong bài. | III.B.1. Có thể dùng kiến thức đã học trong bài để mô tả một cách đơn giản một ngôn ngữ cụ thể, xếp loại ngôn ngữ đó vào một ngữ hệ.  III.B.2. Đưa ra được các ví dụ cụ thể trong tiếng Việt để minh hoạ cho những khái niệm học được trong bài. | III.C.1. Có ý kiến bình xét về quan điểm được đưa ra trong bài học. |
| **Nội dung 4**  Tổng quát  về tiếng,  từ ghép,  đoản ngữ  và vai trò  của chúng | IV.A.1. Nắm được cỏc khỏi niệm **tiếng, từ ghép, đoản ngữ** cũng như sự hành chức của chúng.  IV.A.2. Nắm được cấu trúc đoản ngữ tiếng Việt. | IV.B.1. Vận dụng kiến thức để phân biệt “nghĩa” của 2 loại từ ghép láy.  IV.B.2. Phân biệt câu và đoản ngữ qua các “từ chứng” | IV.C.1. Nhận xét về các loại từ ghép tiếng Việt, cho biết những loại nào đặc trưng của tiếng Việt, thử lý giải  IV.C.2. So sánh cấu trúc danh ngữ tiếng Việt với danh ngữ trong tiếng mẹ đẻ. |
| **Nội dung 5**  Một số  vấn đề về  từ loại &  loại từ  trong các  ngôn ngữ | V.A.1. Nắm được nội dung các khái niệm từ loại, loại từ, từ chỉ đơn vị.  V.B.2. Nắm được chức năng, cách dùng của từ loại loại từ trong tiếng Việt | V.B.1.Nêu được một vài quan điểm khác nhau về loại từ và chức năng của loại từ.  V.B.2. Có thể phân tích các câu mắc lỗi loại từ đồng thời biết cách khắc phục. | V.C.1. Có thể đưa thêm những ví dụ về phổ quát ngôn ngữ ; có thể so sánh những khác biệt về mặt chức năng giữa các từ loại trong tiếng mẹ đẻ và tiếng Viêt |
| **Nội dung 6**  Tổng quan  về  văn học  Việt Nam. | VI.A.1. Nắm được một cách khái quát quá trình hình thành và phát triển của văn học Việt Nam  VI.A.2. Nêu được các thuật ngữ cơ bản, thường dùng trong nghiên cứu, phê bình văn học được đưa ra trong bài học. | VI.B.1. Trình bày tóm tắt cỏc giai đoạn hình thành và phát triển của văn học Việt Nam.  VI.B.2. Nêu tên các bộ phận hợp thành một nền văn học nói chung | VI.C.1. Có thể kể tên một vài tác giả tiêu biểu của văn học Việt Nam.  VI.C.2. Có thể trình bày, trích dẫn một tác phẩm nổi tiếng hoặc một bài thơ Việt Nam nổi tiếng |
| **Nội dung**  **7**  Vài nét  về  ngôn ngữ  văn học  & một số  thuật ngữ  văn học | VII.A.1. Nêu được các đặc điểm của ngôn ngữ văn học núi chung cùng các đặc trưng của nó qua các giai đoạn. (theo quan điểm bài viết).  VII.A.2. Giải thích và nêu được những ví dụ minh hoạ các đặc trưng này. | VII.B.1. Giải thích được những thuật ngữ được dùng phổ biến trong nghiên cứu, phê bình văn học.  VII.B.2. Cho ví dụ chứng minh nét đặc trưng của ngôn ngữ văn học so với ngôn ngữ toàn dân. | VII.C.1. Nêu được đặc điểm hình thành ngôn ngữ văn học Việt Nam hiện đại, so sánh với sự hình thành ngôn ngữ văn học ở đất nước mình |
| **Nội dung 8**  Một số  đặc trưng  của TV trong  thành ngữ,  tục ngữ… | VIII.A.1. Nhận biết được những điểm đặc biệt của tiếng Việt dùng trong thành ngữ, tục ngữ, ca dao.  VIII.A.2. Nắm được một số đặc điểm của tiếng Việt trong truyện cổ tích thông qua việc đọc một truyện cổ tích cụ thể. | VIII.B.1. Vận dụng kiến thức đã học để giải thích một số tục ngữ, thành ngữ, ca dao. (văn bản dùng làm tư liệu khảo sát có thể do giảng viên chỉ định hoặc tự sinh viên thu thập) | VIII.C.1. Phân tích được nét đặc biệt của tiếng Việt trong một/một vài thành ngữ/tục ngữ/một truyện cổ tích.  VIII.C.2. “Sóng tóc” một bài ca dao theo “luật” đó học trong bài. |
| **Nội dung**  **9**  Giới thiệu  một vài  tác giả  nổi bật  trong… | IX.A.1. Kể tên được những tác giả tiêu biểu được giới thiệu trong bài.  IX.A.2. Giới thiệu chi tiết về phong cách, nội dung, cống hiến của một tác giả. | IX.B.1. Cho biết ý kiến riêng về một tác phẩm hay một tác giả (được giới thiệu trong bài).  IX.B.2. Cho biết ý kiến về vai trò của văn học trong việc đổi mới đất nước. | IX.C.1. Trình bày được về một tác giả tác phẩm cụ thể mà mình ưa thích hay có ý kiến phản biện. |
| **Nội dung 10**  Một vài thể loại thơ và văn xuôi VN… | X.A.1. Nắm được nội dung các trích đoạn.  X.A.2. Phân biệt được sự khác biệt tiêu biểu nhất về phong cách diễn đạt trong mỗi thể loại. | X.B.1. Đọc, hiểu và phân tích được một trich đoạn do giỏo viên chỉ định hoặc tự thu thập. | X.C.1. Hiểu và phân tích được sắc thái biểu cảm của một/một vài đoạn/1 bài thơ hay một trích đoạn văn xuôi |

**4. Tóm tắt nội dung môn học:**

Là một môn học thuộc chuyên ngành dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ, môn học cung cấp cho người học những kiến thức nhập môn, những khái niệm, thuật ngữ, từ ngữ thường dùng trong chuyên ngành văn học, nghiên cứu văn học, cũng như trong ngôn ngữ học nói chung, trong Việt ngữ học nói riêng. Những kiến thức này sẽ được lồng ghép, trình bày một cách giản dị theo đúng tính chất của những bài học tiếng Việt chứ không phải là những bài giảng chuyên ngành ngôn ngữ, văn học. Người học sẽ được trang bị những kiến thức cơ sở về các phương tiện, biện pháp tu từ của tiếng Việt trong các thể loại văn học Việt Nam. Môn học còn nhằm giúp người học nâng cao kỹ năng đọc hiểu, cảm thụ cũng như biểu hiện tiếng Viêt. Môn học cũng sẽ cung cấp cho người học một số trích đoạn trong tác phẩm của các tác gia văn học Việt Nam tiêu biểu thuộc những thể loại khác nhau để giúp trang bị cho họ những kiến thức nhập môn, tạo điều kiện cho ho có thể bắt đầu tham gia đọc, học các môn chuyên ngành văn học và ngôn ngữ tiếng Viêt. Một số thủ pháp, kinh nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng đọc hiểu, phân tích văn bản ngôn ngữ văn hoc bằng tiếng Việt cũng sẽ được cung cấp.

**5. Nội dung chi tiết môn học:**

**5.1. Nội dung 1: Nhập môn về Ngôn ngữ và Ngôn ngữ học**

1.1. Ngôn ngữ và các khái niệm: ngôn ngữ, lời nói, hoạt động lời nói.

1.2. Ngôn ngữ học:

- Nội dung và nhiệm vụ của ngôn ngữ học

- Các ngành, các bộ môn của ngôn ngữ học.

1.3. Bản chất và chức năng của ngôn ngữ.

**5.2. Nội dung 2: Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ.**

2.1. Nguồn gốc của ngôn ngữ.

2.2. Sự hình thành của ngôn ngữ

2.3. Sự biến đổi và phát triển của ngôn ngữ

**5.3. Nội dung 3: Các ngôn ngữ trên thế giới và việc phân loại chúng**

3.1. Khái quát về các ngôn ngữ trên thế giới

3.2. Vấn đề phân loại các ngôn ngữ trên thế giới

3.3. Các ngữ hệ chính trên thế giới

**5.4. Tổng quát về tiếng, từ ghép, đoản ngữ và vai trò của chúng**

4.1. Khái niệm về **tiếng, từ ghép, đoản ngữ**

4.2. Phân biệt ba đơn vị trên về tổ chức bên trong

4.3. Vai trò và vị trí của mỗi đơn vị trong hệ thống ngữ pháp tiếng Việt.

**5.5. Nội dung 5:****Từ loại và loại từ trong ngôn ngữ và trong tiếng Việt**

5.1. Khái niệm từ loại, các từ loại trong tiếng Việt

5.2. Khái niệm loại từ, phân biệt loại từ và từ chỉ đơn vị

5.3. Chức năng, ý nghĩa của các từ loại và loại từ tiếng Việt.

**5.6. Nội dung 6**: **Tổng quan về văn học Việt Nam.**

6.1. Khái quát về văn học dân gian Việt Nam

6.2. Khái quát về văn học cổ-trung đại Việt Nam

6.3. Khái quát về văn học cận-hiện đại Việt Nam

**5.7. Nội dung 7: Các đặc trưng của ngôn ngữ văn học**

7.1. Các khái niệm: tính cấu trúc, tính hình tượng, tính cá thể hóa, tính cụ thể hóa của ngôn ngữ văn học

7.2. Phân tích đặc trưng ngôn ngữ văn học qua tư liệu văn học

**5.8. Nội dung 8: Các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt**

8.1. Biện pháp tu từ Ngữ âm:

8.2. Biện pháp tu từ từ ngữ:

8.3. Biện pháp tu từ ngữ nghĩa:

8.4. Biện pháp tu từ cú pháp

8.5. Biện pháp tu từ văn bản

**5.9. Nội dung 9: Một số đặc trưng của tiếng Việt**

**trong thành ngữ, tục ngứ, ca dao, truyện cổ tích**

9.1. Giới thiệu một số thành ngữ, tục ngữ, cao dao tiêu biểu

9.2. Phân tích đặc trưng về cách dùng từ, nghĩa từ, trật tự từ…

9.3. Đọc truyện “Bánh chưng, bánh dày”.

9.4. Phân tích cách dung từ, ngữ, cấu trúc ngữ pháp tiêu biểu …

**5.10. Nội dung 10: Giới thiệu một số thể loại thơ Việt Nam**

10.1. Các thể thơ truyền thống: qua Truyện Kiều (Nguyễn Du), Thơ Nôm (Hồ Xuân Hương)…

10.2. Các thể thơ hiện đại qua tác phẩm của các tác giả Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Bính, Xuân Quỳnh, Tố Hữu, Hoàng Cầm….

10.3. Đặc trưng tiêu biểu của mỗi thể loại.

**6. Học liệu:**

**6.1. Học liệu bắt buộc:**

6.1.1. Nguyễn Thị Thuận, Tiếng Việt chuyên ngành II (Ngôn ngữ-Văn học), Tập bài giảng, Hà Nội 2012.

6.1.2. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu…, Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt, Nxb Giáo Dục, Hà Nội, 2000.

6.1.3. Viện Ngôn ngữ, Loại từ trong các ngôn ngữ ở Việt Nam, Nxb KHXH, Hà Nội, 2000.

6.1.4. Phan Ngọc, Cách giải thích văn học bằng ngôn ngữ, Nxb Trẻ, 1995.

6.1.5. Nhiều tác giả, Tuyển tập thơ mới (1932-1945), Nxb Hội nhà văn, 2001.

**6.2. Học liệu tham khảo:**

6.2.1.Ferdinand de Saussure, Cao Xuân Hạo dịch, Giáo trình ngôn ngữ học đại cương, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 2005.

6.2.2. Đỗ Hữu Châu, Bùi Minh Toán, Đại cương ngôn ngữ học, Tập một, Nxb Giáo dục, Hà Nội 2001.

6.2.3 Mai Ngọc Chừ, (chủ biên), Nhập môn ngôn ngữ học, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007.

6.2.4. Nguyễn Tài Cẩn, Ngữ pháp tiếng Việt, Nxb ĐHQG, Hà Nội, 1999.

6.2.5. Đinh Trọng Lạc (chủ biên), Phong cách học tiếng Việt, Nxb Giáo dục, Hà

6.2.6. Cao Xuân Hạo, Tiếng Việt, văn Việt, người Việt, Nxb Trẻ, 2001.

6.2.7. Nhiều tác giả, Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 6, lớp 12, Nxb Giáo dục, 2007.

6.2.8. Mộtsố t.phẩm văn học được trích dẫn làm TL giảng dạy của môn học: Truyện cổ tích VN, ca dao tục ngữ, thành ngữ VN, Truyên Kiều (Nguyễn Du), thơ Hồ Xuân Hưong. Văn xuôi của các tác giả Nguyễn Tuân, Tô Hoài, Vũ Bằng, Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Ngọc Tư, Phan Thị Vàng Anh…

**7. Hình thức, tổ chức dạy học:**

**7.1. Lịch trình chung:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung (15 tuần) | Hình thức, tổ chức dạy học | | | | | Tổng số giờ |
| Lên lớp | | | Thực tập, điền dã | Tự học, nghiên cứu |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận |
| Tuần 1: Nội dung 1 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 2: Nội dung 2 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 3: Nội dung 3 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 4: Nội dung 4 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 5: Nội dung 5 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 6: Nội dung 5 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 7: Nội dung 6 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 8: **Kiểm tra giữa kì** | 2 |  |  |  |  |  |
| Tuần 9: Nội dung 7 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 10: Nội dung 8 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 11: Nội dung 9 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 12: Nội dung 9 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 13: Nội dung 10 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 14: Nội dung 10 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |
| Tuần 15: **Ôn tập** | 2 | 1 | 1 |  |  |  |
| **Tổng số giờ tín chỉ** | **17** | **14** | **14** |  |  | **45** |
| **Tổng số giờ lên lớp** | **17** | **14** | **14** |  |  | **45** |

**7.2. Lịch trình cụ thể**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức,**  **tổ chức dạy học** | **Thời gian,**  **địa điểm** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Ghi chú** |
|  |  | **Tuần 1** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên lớp | **Nội dung 1**  B.chất&ch.năng của ng.ngữ | Đọc trước TLTK số 6.1.1; 6.1.2. |  |
| Bài tập | 1 giờ trên lớp | Các b.tập ng.ngữ giúp s/v củng cố và nhớ từ, th.ngữ s.dụng trong b.giảng. |  |  |
| Thảo luận | 1 giờ trên lớp | Th.luận các kh.niệm được đưa ra trong ND chính. |  |  |
|  |  | **Tuần 2** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên lớp | -Ng.gốc và sự ph.triển của ng.ngữ.  -Khái quát về các ng.ngữ trên thế giới.  -V.đề ph.loại ng.ngữ trên thế giới. | Đọc trước TLTK số 6.1.1; 6.1.2. |  |
| Thảo luận | 1 giờ trên lớp | Th.luận về các kh.niệm đưa ra trong phần ND chính. |  |  |
|  |  | **Tuần 3** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên lớp | **Nội dung 3**  Các ngữ hệ chính trên TG | Đọc TLTK số 6.2.2. |  |
| Thảo luận | 1 giờ trên lớp | Th.luận về các kh.niệm đưa ra trong phần ND chính |  |  |
| Bài tập | 1 giờ trên lớp | Thực hiện các bài tập ng.ngữ củng cố ghi nhớ các khái niệm đưa ra trong bài giảng. |  |  |
| Tự học | ở nhà | Tìm VD phân biệt 3 kh.niệm trên |  |  |
|  |  | **Tuần 4** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên lớp | **Nội dung 4**  - Phân biệt ba đơn vị trên về t.chức bên trong, về ch.năng  - V.trò và vị trí của mỗi đ.vị trong h.thống đ.vị NPTV | Đọc tài liệu tham khảo số 6.2.2 |  |
| Thảo luận | 1 giờ trên lớp | Th.luận các khái niệm trên |  |  |
| Bài tập | 1 giờ trên lớp | Bài tập thực hành tiếng củng cố và nhớ từ ngữ, kh.niệm trong bài giảng | Tìm, phân tích VD về mô hình đầy đủ của đoản ngữ TV. |  |
|  |  | **Tuần 5** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên lớp | **Nội dung 5**  - Sơ lược về tình hình nghiên cứu loại từ TV.  - Kh.niệm loại từ, ph.biệt loại từ và từ chỉ đơn vị | Đọc TLTK số 6.1.5, số 6.2.7 |  |
| Thảo luận | 1 giờ trên lớp | Phân nhóm th.luận về các loại từ mà s/v đã dùng, những kh.khăn khi dùng. |  |  |
| Bài tập | 1 giờ trên lớp | Chữa câu mắc lỗi về loại từ (GV cung cấp tư liệu ) |  |  |
| Tự học | ở nhà | Đánh giá kết quả trình bày của nhóm/ sinh viên khác |  |  |
|  |  | **Tuần 6** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên  lớp | **Nội dung 5**  - Ch.năng, ý nghĩa loại từ TV.  - Định nghĩa đề, thuyết.  - Ph.tích câu theo đề, thuyết so với ph.tích câu truyền thống | Đọc TLTK số 6.2.8, 6.1.3 |  |
| Thảo luận | 1 giờ trên lớp | Phân nhóm trình bày ND đọc được từ các TLTK. |  |  |
| Bài tập | 1 giờ trên lớp | Các bài tập ngôn ngữ củng cố từ, thuật ngữ, khái niệm được đưa ra trong bài giảng. |  |  |
|  |  | **Tuần 7** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên  lớp | **Nội dung 6**  - Các phương tiện đánh dấu đề, thuyết trong tiếng Việt  - Vài nét về chữ QN và vai trò CQN trong sự ph.triển của TV. | Đọc TLTK số 6.2.8 |  |
| Thảo luận | 1 giờ trên lớp | Trình bày ND đọc được từ TLTK số 8. |  |  |
| Bài tập | 1 giờ tại lớp | Các bài tập do GV cung cấp |  |  |
| Tự học | ở nhà | Vận dụng k.thức làm b.tập ph.tích câu theo đề, thuyết |  |  |
|  |  | **Tuần 8** |  |  |
| Kiểm tra | 2 giờ trên lớp | **Kiểm tra giữa kì** | Làm bài kiểm tra giữa kì |  |
|  |  | **Tuần 9** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên lớp | **Nội dung 7**  - Khái niêm về tính c.trúc, tính h.tượng, tính cá thể hoá và tính c.thể hoá của ng.ngữ văn học (NNVH)  - Phân tích các đ.trưng của NNVH qua tư liiêụ văn học. | Đọc TLTK số 6.1.3, 6.2.4, 6.2.6. |  |
| Thảo luận | 1 giờ trên lớp | Thảo luận về những vấn đề đọc được trong TLTK |  |  |
| Bài tập | 1 giờ trên lớp | Các b.tập th.hành tiếng nhằm củng cố k.thức TV đã học trong bài. |  |  |
|  |  | **Tuần 10** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên lớp | **Nội dung 8**  - B.pháp tu từ ngữ âm: định nghĩa, minh hoạ bằng VD cụ thể  - B.pháp tu từ từ ngữ: định nghĩa, minh hoạ bằng VD cụ thể  - B.pháp tu từ ngữ nghĩa: định nghĩa, minh hoạ bằng VD cụ thể | Đọc TLTK số 6.1.3, 6.2.6. |  |
| Bài tập | 1 giờ trên lớp | Tìm các VD cụ thể, minh hoa cho ba b.pháp tu từ trên. |  |  |
| Thảo luận | 1 giờ trên lớp | Về các biện pháp tu từ trên. |  |  |
|  |  | **Tuần 11** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên lớp | **Nội dung 9**  - Biện pháp tu từ cú pháp, định nghĩa, minh hoạ bằng VD cụ thể.  - Biện pháp tu từ văn bản: định nghĩa, minh hoạ bằng VD cụ thể. |  |  |
| Bài tập | 1 giờ trên  lớp | Tìm các VD cụ thể, minh hoa cho ba b.pháp tu từ trên. |  |  |
| Thảo luận | 1 giờ trên lớp | Dùng tư liệu thu thập được, ph.tích minh hoạ làm rõ những kh.niệm đã học. |  |  |
| Tự học | ở nhà | Đánh giá k.quả trình bày nhóm của s/v |  |  |
|  |  | **Tuần 12** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên lớp | **Nội dung 9**  Thành ngữ (Th.N), tục ngữ (TN, ca dao (CD), truyện cổ tích (Tr.CT) |  |  |
| Bài tập | 1 giờ trên lớp | - G.thiệu một số Th.N, TN, CD, Tr.CT tiêu biểu, ph.tích đặc trưng về cách dùng từ, nghĩa từ, trật tự từ của mỗi thể loại.  - Đọc truyện “Bánh chưng, bánh giày”, ph.tích cách dùng từ ngữ, CTNP tiêu biểu… | - Đọc thêm về văn học dân gian.  - Đọc trước một số Th.N, TN, CD, Tr.CT tiêu biểu do giảng viên chọn giới thiệu. |  |
| Thảo luận | 1 giờ trên lớp | Phân nhóm tr.bày, g.thích một số TN, Th.N, CD. |  |  |
|  |  | **Tuần 13** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên lớp | **Nội dung 10** |  |  |
| Bài tập | 1 giờ trên lớp | - G.thiệu thể thơ tr.thống t.biểu.  - Qua một số trích đoạn từ Truyện Kiều (Nguyễn Du), thơ nôm (Hồ Xuân Hương) g.thiệu đ.trưng t.biểu của mỗi thể loại.  - G.thiệu thể thơ hiện đại.  - Chấm bài trình bày ở lớp | Đọc trước một số đoạn, b.thơ thuộc các thể loại khác nhau (do GV cung cấp) |  |
| Thảo luận | 1 giờ trên lớp | Tập phân tích một vài câu, đoạn thuộc các thể thơ khác nhau |  |  |
|  |  | **Tuần 14** |  |  |
| Lý thuyết | 1 giờ trên lớp | **Nội dung 10**  Qua một số trích đoạn tác phẩm tiêu biểu (Ng. Đình Thi, Ng. Bính, X.Quỳnh, … giới thiệu đặc trưng tiêu biểu của thể loại**.** | Đọc trước các trích đoạn văn xuôi (TL  do GV giới thiệu). |  |
| Bài tập | 1 giờ trên lớp | - Ngôn ngữ trong thể ký và trong truyện ngắn; g.thiệu đ.trưng nổi bật của ng.ngữ dùng trong mỗi thể loại  - Trích đoạn tác phẩm của Ng.Tuân, Vũ Bằng, Ng.Ngọc Tư, Phan T. Vàng Anh,… |  |  |
|  |  | **Tuần 15** |  |  |
| Lý thuyết  Bài tập | 1 giờ trên lớp  1 giờ trên lớp | Ngôn ngữ tiểu thuyết: giới thiệu đặc trưng nổi bật trong sử dụng ng.ngữ qua một số trích đoạn của Lê Lựu, Nguyễn Khải,… | Ôn tâp các ND  từ 6 đến 10. |  |
|  |  | Ôn tập các ND đã học, giải đáp, chuẩn bị thi hết môn. |  |  |

**8. Chính sách đối với môn học:**

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương.

- Phải nộp đầy đủ các bài tập.

- Đi học đầy đủ ( không được nghỉ quá 20% tổng số giờ )

- Tham gia đủ, tích cực các giờ thảo luận, trình bày trên lớp.

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học.

**9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học:**

**9.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:**  trên lớp.

**9.2. Kiểm tra, đánh giá định kì**: kiểm tra giữa môn (sau nội dung 6), kiểm tra hết môn… (sau nội dung 10).

**9.3. Mục đích và trọng số kiểm tra:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hình thức | **Tính chất nội**  **dung kiểm tra** | **Mục đích kiểm tra** | **Trọng số** |
| Dự giờ  đầy đủ | Điểm danh | Thái độ tinh thần học tập | 10% |
| Đánh giá thường xuyên | Tích cực học tập | Đánh giá phản xạ trí tuệ | 10% |
| Trình bày  theo nhóm | Chú trọng về năng lực trình bày vấn đề | Đánh giá kĩ năng hợp tác trong công việc, tinh thần trách nhiệm chung với nhóm | 10% |
| Bài kiểm tra giữa kì | Kết hợp lý luận và ứng dụng thực tiễn | Đánh giá kĩ năng nghiên cứu độc lập &kĩ năng trình bày vấn đề | 20% |
| Bài thi  hết môn | Kết hợp khả năng nắm lý thuyết và khả năng ứng dụng lý thuyết | Đánh giá khả năng nắm ND môn học; khả năng trình bày kiến thức môn học thông qua VD thực tiễn: khả năng phân tích tổng hợp kiến thức thu nhận được từ môn học | 50% |

**9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập:**

**9.4.1. Bài tập viết cá nhân/tuần:** Tiêu chí đánh giá loại bài tập này bao gồm:

**a. Nội dung:**

1. Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý. 2. Thể hiện kĩ năng phân tích tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu.

3. Có bằng chứng về việc sử dụng tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

**b. Hình thức:**

4. Cấu trúc bài viết logic, hệ thống.

5. Diễn đạt trong sáng, rõ ràng, trích dẫn hợp lý, đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về nội dung.

6. Trình bày sáng sủa, rõ ràng.

**c. Thời gian:**

7. Nộp bài đủ, đúng thời gian qui định.

**9.4.2. Bài tập lớn/học kì, gồm:**

**a. Kiểm tra giữa kì:** Bài luận theo vấn đề thuộc nội dung bài giảng do giảng viên yêu cầu. Giảng viên sẽ cung cấp đầy đủ các thông tin, tư liệu để sinh viên có thể thực hiện bài luận cũng như hình thức, tiêu chuẩn đánh giá bài luận.

**b. Bài thi cuối kì:** Giảng viên cung cấp các thông tin, nguồn tư liệu tham khảo để sinh viên tiến hành viết bài luận theo những vấn dề thuộc nội dung môn học. Bài luận phải thể hiện khả năng nắm vững cũng như ứng dụng kiến thức hoặc phản biện những kiến thức mà người học đã thu nhận được.

**c. Biểu điểm trên cơ sở mức độ đạt 4 tiêu chí:**

**- Điểm 9-10:** Đạt cả 4 tiêu chí

**- Điểm 7-8:** Đạt 2 tiêu chí đầu; tiêu chí 3 chưa đầy đủ; tiêu chí 4 còn

mắc lỗi.

**- Điểm 5-6:** Đạt tiêu chí 1; tiêu chí 2 chưa giải quyết trọn vẹn; tiêu

chí 3&4 còn mắc lỗi nhỏ.

**- Điểm dưới 5:** Không đạt cả 4 tiêu chí.

**9.5. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):**

- Lịch kiểm tra giữa kỳ: tuần 8 của học kỳ

- Lịch kiểm tra cuối kỳ: theo thông báo của Phòng đào tạo

- Lịch thi lại: theo thông báo của Phòng đào tạo

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2013

**Duyệt Chủ nhiệm bộ môn Giảng viên**

*(Thủ trưởng đơn vị đào tạo) (Ký tên) (Ký tên)*